

Số: **1834/2020/QĐST-VHNGĐ**

Bình TH, ngày 13 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1597/2020/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/. Ông Ngô Xuân M

Địa chỉ: Đường ĐBL, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Bà Lê Thị Mỹ H

Địa chỉ: Đường ĐBL, Phường 26, quận Bình TH, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Những nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Xuân M và bà Lê Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Ngô Xuân M và bà Lê Thị Mỹ H xác nhận ông bà có hai con chung là Ngô Hoàng Bảo C sinh ngày 29/10/2015 và Ngô Thiên A sinh ngày 22/5/2019, ông M và bà H thống nhất giao hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông M cấp dưỡng nuôi mỗi con 10.000.000 đồng/tháng. Cấp dưỡng lần lượt cho đến khi các con thành niên, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2020 thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông M và bà H thỏa thuận, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên, thì ông M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi các bên đã thỏa thuận theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Ông M và bà H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, ông M và bà H phải nộp nhưng được miễn trừ vào tiền lệ phí là 300.000 đồng mà ông M và bà H đã nộp theo biên lai thu số 0088444 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh. Ông M và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Xét thấy hai bên thực sự tự nguyện ly hôn; đã thỏa thuận với nhau việc tự giải quyết về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Sự thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Xuân M và bà Lê Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 29/8/2014 cho ông Ngô Xuân M và bà Lê Thị Mỹ H hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

-Về con chung: Giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Ngô Hoàng Bảo C sinh ngày 29/10/2015 và Ngô Thiên A sinh ngày 22/5/2019, ông M cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/01 con/01 tháng. Cấp dưỡng lần lượt cho đến khi con thành niên, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2020, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên, thì ông M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi các bên đã thỏa thuận theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản: Ông Ngô Xuân M và bà Lê Thị Mỹ H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, ông M và bà H phải nộp nhưng được miễn trừ vào tiền lệ phí là 300.000 đồng mà ông M và bà H đã nộp theo biên lai thu số 0088444 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh. Ông M và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình TH;
- UBND xã Hoài Xuân, H. Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trần Thị Yến